TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 30/2024/QĐST-HNGĐ
Ngày 13/5/2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH
V/v yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận nuôi con khi ly hôn
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc hôn nhân và gia đình gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Hải Bằng
Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Bùi Thị Hậu – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 165/2024/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2024 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con khi ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc hôn nhân và gia đình số 181/2024/QĐMPH-HNGĐ ngày 06/5/2024, gồm những người tham gia tố tụng sau:

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:*

1. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1991; địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương; hiện ở: Số B, khu Z, thị trấn E, huyện E, thành phố C, Đài Loan (Trung Quốc).

Người được anh H uỷ quyền giao nhận văn bản: Anh Đỗ Minh T, sinh năm 1995; địa chỉ: Số D T, Y, Cầu G, Hà Nội.

2. Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1994; địa chỉ cư trú: Thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, giấy uỷ quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bản tự khai cùng các tài liệu trong hồ sơ vụ án, các đương sự trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 16/11/2017 tại Uỷ ban nhân dân (UBND) xã Q, huyện G, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do tính cách vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Năm 2022 anh H đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng không có điều kiện gần gũi để quan tâm, chia sẻ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng phai nhạt. Vợ chồng đã cố gắng giải quyết mâu thuẫn và được hai bên gia đình tạo điều kiện nhưng không có kết quả. Anh H và chị H1 xác định nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Anh H và chị H1 có 01 con chung là Bùi Đăng K, sinh ngày 10/4/2018, hiện đang ở với chị H1. Anh H và chị H1 thống nhất khi ly hôn chị H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, hai bên tự thoả thuận về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị H1 tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về lệ phí: Anh H và chị H1 thoả thuận anh H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình.

- Anh H và chị H1 đều đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt. Anh H uỷ quyền cho anh Đỗ Minh T giao nhận văn bản với Toà án, anh T đồng ý và xác định anh H vẫn giữ nguyên quan điểm ban đầu, không thay đổi hay bổ sung gì thêm.

Tại phiên họp:

- Các đương sự đều vắng mặt.

- Quan điểm của đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Về việc tuân theo pháp luật, từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký phiên họp, người tham gia tố tụng cơ bản chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Thẩm phán áp dụng quy định của pháp luật, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị H1; công nhận sự thoả thuận giữa anh H và chị H1 về việc giao con chung Bùi Đăng K, sinh ngày 10/4/2018 cho chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở; anh H chịu cả lệ phí giải quyết việc (đã nộp).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Anh H và chị H1 yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn và thoả thuận nuôi con khi ly hôn. Anh H và chị H1 đều đăng ký thường trú tại tỉnh Hải Dương, anh H hiện đang ở nước ngoài. Do đó căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm h khoản 2 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết việc hôn nhân và gia đình là đúng thẩm quyền.

[1.2] Về tính hợp pháp của văn bản: Các văn bản của anh H ở nước ngoài lập bằng tiếng Việt, có xác nhận của Văn phòng Kinh tế - Văn Hoá Việt Nam tại Đ nên Hội đồng xét xử công nhận các văn bản này theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 478 BLTTDS.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên họp, các đương sự đều vắng mặt và có đề nghị giải quyết vắng mặt nên căn cứ vào khoản 2 Điều 367 BLTTDS, Toà án tiến hành phiên họp giải quyết vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh H và chị H1 tự do tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được vài năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hoà hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Năm 2022 anh H đi lao động tại Đài Loan, vợ chồng không quan tâm, chia sẻ với nhau, dù hai bên gia đình cố gắng hoà giải nhưng không có kết quả. Xét thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị H1 đã trầm trọng và kéo dài, vợ chồng ly thân đã lâu, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được và hai bên thật sự tự nguyện ly hôn nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh chị theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Anh H và chị H1 có 01 con chung Bùi Đăng K, sinh ngày 10/4/2018, hiện đang ở với chị H1. Anh H và chị H1 thống nhất khi ly hôn chị H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, hai bên tự thoả thuận về cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Toà án giải quyết. Xét thấy nội dung các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi của con chung nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị H1 không yêu cầu nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh H và chị H1 thống nhất anh H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình nên Toà án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; điểm h khoản 2 Điều

39, điểm c khoản 2 Điều 478, khoản 2 Điều 367, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị H1.

2. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận giữa anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị H1 về việc giao con chung Bùi Đăng K, sinh ngày 10/4/2018 cho chị Phạm Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

Anh Bùi Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về lệ phí: Công nhận sự thoả thuận giữa anh Bùi Văn H và chị Phạm Thị H1 về việc anh Bùi Văn H chịu 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm, đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng anh Đỗ Minh T đã nộp thay tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương ngày 03/4/2024 theo biên lai ký hiệu BLTU/23, số 0000572; anh H đã nộp đủ.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND xã Q, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP, Toà.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(đã ký)

Nguyễn Hải Bằng